

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 2299/CTBNI-TTHT  
V/v xử lý sai sót hóa đơn điện tử theo  
Nghị định số 123/2020/NĐ-CP

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân  
kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-BTC ngày 24/02/2022 của Bộ Tài chính về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, đến nay 100% tổ chức, doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã sử dụng hóa đơn điện tử đem lại hiệu quả tích cực, giúp các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiết kiệm về thời gian, chi phí và an toàn, thuận lợi trong việc sử dụng hóa đơn để mua bán hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên qua công tác hỗ trợ và tiếp nhận giải đáp các vướng mắc cho người nộp thuế của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh thì nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn gặp những vướng mắc liên quan đến việc lập hóa đơn điện tử, điều chỉnh hoặc lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót. Để khắc phục tình trạng trên, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh tổng hợp những tình huống sai sót thường mắc phải và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh cách xử lý các tình huống hóa đơn sai sót hoặc lỗi kỹ thuật thường xảy ra trong quá trình lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử (có Phụ lục hướng dẫn xử lý một số trường hợp sai sót kèm theo).

**Một số lưu ý khác:**

1. Người nộp thuế không tự ý vào chức năng hủy hóa đơn sai sót trên phần mềm của nhà cung cấp dịch vụ (TVAN) trước khi lập mẫu 04/SS-HĐĐT (trường hợp đã hủy hóa đơn trước khi lập mẫu 04/SS-HĐĐT thì liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được hỗ trợ).
2. Người nộp thuế có thể lập mẫu 04/SS-HĐĐT và gửi đến cơ quan thuế bất cứ thời gian nào nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của kỳ kê khai thuế giá trị gia tăng phát sinh hóa đơn điện tử điều chỉnh.
3. Đối với hóa đơn điện tử được lập không có ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn có sai sót thì người bán chỉ thực hiện điều chỉnh mà không thực hiện hủy hoặc thay thế.
4. Hóa đơn điều chỉnh cho hóa đơn bị sai sót: nếu điều chỉnh tăng thì ghi dấu dương (+), nếu điều chỉnh giảm thì ghi dấu âm (-) đúng với thực tế điều chỉnh.

5. Việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế liên quan đến các hóa đơn điện tử điều chỉnh, thay thế (bao gồm cả hóa đơn điện tử bị hủy) thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn người nộp thuế xử lý các tình huống sai sót về hóa đơn và lỗi kỹ thuật trong quá trình tạo lập hóa đơn điện tử có mã và không có mã của cơ quan Thuế. Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh thông báo các tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế (B/cáo);
- Các phòng thuộc VP Cục (P/hợp);
- CCT các KV, TP (P/hợp);
- Website, Zalo, FB Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (ntthoa 5-10).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



## PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN XỬ LÝ MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP SAI SÓT

### 1) Đối với hóa đơn có sai sót

- **Trường hợp 1:** Người bán phát hiện hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan Thuế nhưng chưa gửi cho người mua có sai sót.

Căn cứ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, xử lý như sau:

Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn điện tử mới, ký số gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua. Cơ quan thuế thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã được cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của cơ quan thuế.

- **Trường hợp 2:** Hóa đơn điện tử đã lập, đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót về tên và địa chỉ người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai.

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, thì xử lý như sau:

Người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, trừ trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có sai sót nêu trên chưa gửi dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế.

- **Trường hợp 3:** Lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn sai sót về mã số thuế; sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng...

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, thì xử lý như sau:

Người bán có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

-Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót. Trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót.

Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

- Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có sai sót trừ trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người

bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót.

Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

- **Trường hợp 4:** Người bán lập hóa đơn khi thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ có phát sinh việc hủy hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính, xử lý như sau: Người bán thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã lập và thông báo với cơ quan thuế về việc hủy hóa đơn theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP;

- **Trường hợp 5:** Trường hợp bảng tổng hợp hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan Thuế có sai sót.

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính, được xử lý như sau:

- Sau thời hạn chuyển bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế, trường hợp thiếu dữ liệu hóa đơn điện tử tại bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế thì người bán gửi bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử bổ sung;

- Trường hợp bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót thì người bán gửi thông tin điều chỉnh cho các thông tin đã kê khai trên bảng tổng hợp;

- Việc điều chỉnh hóa đơn trên bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 22 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì phải điền đủ các thông tin: ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn vào cột 14 “thông tin hóa đơn liên quan” tại Mẫu 01/TH-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (trừ trường hợp hóa đơn điện tử không nhất thiết phải có đầy đủ các thông tin ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn theo quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP).

- **Trường hợp 6:** Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập có sai sót được cơ quan Thuế phát hiện.

Căn cứ khoản 3 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định, được xử lý như sau:

Cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 01/TB-RSĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP để người bán kiểm tra sai sót.

Theo thời hạn thông báo ghi trên Mẫu số 01/TB-RSĐT Phụ lục IB, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về việc kiểm tra hóa đơn điện tử đã lập có sai sót.

Hết thời hạn thông báo ghi trên Mẫu số 01/TB-RSĐT Phụ lục IB mà người bán không thông báo với cơ quan thuế thì cơ quan thuế tiếp tục thông báo lần 2 cho người bán theo Mẫu số 01/TB-RSĐT Phụ lục IB. Trường hợp quá thời hạn thông báo lần 2 ghi trên Mẫu số 01/TB-RSĐT Phụ lục IB mà người bán không có thông báo thì cơ quan thuế xem xét chuyển sang trường hợp kiểm tra về sử dụng hóa đơn điện tử”.

- **Trường hợp 7:** Người nộp thuế đang áp dụng HĐĐT theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ, nếu phát hiện hóa đơn đã lập theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ có sai sót.

Căn cứ khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính, được xử lý như sau:

Người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới (hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã) thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót. Hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”. Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập có sai sót (hóa đơn lập theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính) để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã) hoặc người bán gửi cơ quan thuế để được cấp mã cho hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế)."

- **Trường hợp 8:** Trường hợp lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn bị sai sót, sau đó lại phát hiện hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế tiếp tục có sai sót.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính, được xử lý như sau:

Người bán sẽ thực hiện theo hình thức đã áp dụng khi xử lý sai sót lần đầu.

Việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế liên quan các hóa đơn điện tử điều

chính, thay thế (bao gồm cả hóa đơn điện tử bị hủy) thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

## 2) Đối với sai sót về kỹ thuật khi sử dụng hóa đơn điện tử

- **Trường hợp 9:** Người nộp thuế lập hóa đơn điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã, nhưng chưa được cấp mã của cơ quan thuế.

### Nguyên nhân:

- Thông tin hóa đơn NNT đã lập gửi cấp mã chưa được truyền lên hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế để cấp mã.

- Hoạch hóa đơn đã được cấp mã cơ quan thuế nhưng chưa đồng bộ dữ liệu về phần mềm TVAN của doanh nghiệp đang sử dụng.

- Lỗi truyền nhận dữ liệu của Tổ chức truyền nhận dữ liệu.

### Hướng xử lý:

- Để tra cứu dữ liệu hóa đơn đã gửi đến cơ quan thuế, người nộp thuế đăng nhập vào địa chỉ <https://hoadondientu.gdt.gov.vn> bằng tài khoản và mật khẩu được cơ quan thuế cấp để thực hiện tra cứu dữ liệu hóa đơn đã gửi đến cơ quan thuế xem đã được tiếp nhận và cấp mã chưa.

+ Trường hợp đã được cấp mã: NNT liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm hóa đơn điện tử (TVAN) để được hỗ trợ đồng bộ từ hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế về phần mềm hóa đơn điện tử của doanh nghiệp.

+ Trường hợp tra cứu không có dữ liệu: NNT liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm hóa đơn điện tử (TVAN) để được hỗ trợ chuyển dữ liệu hóa đơn lên hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế để được cấp mã.

- **Trường hợp 10:** Người nộp thuế lập hóa đơn điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã, nhưng hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế trả về trạng thái: 20001- Sai định dạng dữ liệu và không được cấp mã.

### Nguyên nhân:

- Các chỉ tiêu trên hóa đơn NNT đã lập không đúng cấu trúc dữ liệu được quy định tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng cục Thuế về thành phần chứa dữ liệu hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế.

### Hướng xử lý:

- Kiểm tra thông tin mã số thuế người mua đang còn hoạt động hay đã ngừng, nghỉ kinh doanh, đóng mã số thuế (mã số thuế NNT có cấu trúc 10 số hoặc 13 số). Trường hợp người mua không có mã số thuế thì không nhập bất kỳ ký tự nào vào chỉ tiêu số 123/2020/NĐ-CP (kể cả dấu cách).

- Kiểm tra thông tin số tài khoản ngân hàng (độ dài tối đa 30 ký tự), địa chỉ thư điện tử (tối đa 50 ký tự), số điện thoại (tối đa 20 ký tự),....

- Xác định nguyên nhân dẫn đến hóa đơn bị từ chối cấp mã để tránh lặp lại lỗi ở hóa đơn tiếp theo. Lập hóa đơn mới gửi cơ quan thuế để được cấp mã.

- **Trường hợp 11:** Người nộp thuế lập hóa đơn điện tử, ký số gửi cơ quan thuế để cấp mã, nhưng hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế trả về trạng thái: 20037- Chứng thư số không hợp lệ và không được cấp mã.

Nguyên nhân:

- Chứng thư số chưa được đăng ký trên tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử.

- Chứng thư số không có giá trị pháp lý hoặc hết hạn (hết hạn theo giấy phép của tổ chức cung cấp chữ ký số hoặc hết hạn theo hợp đồng sử dụng chữ ký số) mà người bán chưa gia hạn.

Hướng xử lý:

- Trường hợp chứng thư số mới hoặc thay đổi chưa được đăng ký. Đề nghị người nộp thuế lập tờ khai đăng ký thay đổi mẫu 01/ĐKĐT-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và cập nhật bổ sung hoặc thay đổi thông tin sử dụng chữ ký số gửi đến cơ quan thuế để được chấp nhận trước khi lập hóa đơn, ký gửi cấp mã của cơ quan thuế.

- Trường hợp không có giá trị pháp lý hoặc hết hạn (do hết hạn theo giấy phép của tổ chức cung cấp chữ ký số hoặc hết hạn theo hợp đồng sử dụng chữ ký số) mà tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thư số hoặc người nộp thuế chưa gia hạn. Đề nghị NNT liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ chứng thư số để gia hạn giấy phép của tổ chức cung cấp chữ ký số với Bộ Thông tin truyền thông hoặc gia hạn chữ ký số khi chữ ký số sử dụng đã hết thời hạn theo hợp đồng cung cấp dịch vụ. Sau khi gia hạn hợp đồng sử dụng chữ ký số với nhà cung cấp dịch vụ. Người nộp thuế lập tờ khai đăng ký thay đổi mẫu 01/ĐKĐT-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và cập nhật thay đổi thông tin sử dụng chữ ký số gửi đến cơ quan thuế để được chấp nhận trước khi lập hóa đơn, ký gửi cấp mã của cơ quan thuế.

**CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH**